482/2020/SPC-VX

SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Thị xã Cai Lậy, ngày 18 tháng 9 năm 2020

Hợp đồng số: 058/HĐKD_VC/2020

Gói thầu: Gói thầu mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021

Thuộc dự án: Mua vắc xin cho ngành Y tế Tiền Giang sử dụng năm 2020-2021.

- Căn cứ *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/6/2015 của Quốc hội*;
- Căn cứ *Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội;*
- Căn cứ *Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*
- Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-SYT ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Sở Y tế Tiền Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021 thuộc dự án Mua vắc xin cho ngành Y tế Tiền Giang sử dụng năm 2020-2021;
- Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-SYT ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Sở Y tế Tiền Giang về việc phê duyệt điều chỉnh kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021 thuộc dự án Mua vắc xin cho ngành Y tế Tiền Giang sử dụng năm 2020-2021 tại Quyết định số 1379/QĐ-SYT ngày 08/9/2020 của Sở Y tế;
- Căn cứ thông báo số 971/TTMSC-ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm mua sắm công ngành Y tế về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 "Mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021" thuộc dự án Mua vắc xin cho ngành Y tế Tiền Giang sử dụng năm 2020-2021;
- Căn cứ thông báo số 994/TTMSC-ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm mua sắm công ngành Y tế về việc thông báo thời gian thực hiện hợp đồng Gói thầu số 01 "Mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021";
- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy và nhà thầu trúng thầu ký ngày 16 tháng 9 năm 2020;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mua (sau đây gọi là Bên A)

Tên Bên mua : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY**

Địa chỉ : Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại : 02733.826 024 Khoa Dược : 02733.826024 (158)

Fax : 02733.826 024 Khoa Dược : 02733.916717

E-mail : bvdkkv.cailay@tiengiang.gov.vn

Tài khoản : 0671004065032 Ngân hàng VietcomBank Chi nhánh Tiền Giang

Mã số thuế : 1200337154

Đại diện : **NGUYỄN VĂN TRẠNG**

Chức vụ : **PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Giấy ủy quyền ký hợp đồng số 1116/UQ-BV ngày 31tháng 12 năm 2019)

Bên bán (sau đây gọi là Bên B)

Tên Bên bán: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN (SAPHARCO)**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)

Fax : 028. 38261636

Số tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã Ngân hàng : 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện : **DS. NGUYỄN HUY QUANG** – Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

- Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp vắc xin với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các vắc xin được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung

3. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

5. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

6. Điều kiện chung của hợp đồng;

7. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);

8. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại vắc xin như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Xử lý vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại: Theo qui định tại **Mục ĐKC 23** Điều kiện cụ thể của Hợp đồng.

Điều 6. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng**: 1.425.920.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).*

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Bên bán xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.

Điều 7. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày hết ngày 14/9/2021.

Điều 9. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ : 07 ngày sau ngày ký hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN CỦA BÊN A	**ĐẠI DIỆN CỦA BÊN B**
PHÓ GIÁM ĐỐC	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY	M.S.D.N: 0300523365 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Văn Trạng	Nguyễn Huy Quang

482/2020/SPC-VX

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số 058 /HĐKD_VC/2020, ngày 18 tháng 9 năm 2020)

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá *(có VAT)*	Thành tiền *(có VAT)*
1	VAXIGRIP (0,25ML)	Vắc xin phòng bệnh cúm mùa	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin Hỗn dịch tiêm	12 tháng	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur - Pháp	Bơm Tiêm	1.000	169.950	169.950.000
2	VAXIGRIP (0,5ML)	Vắc xin phòng bệnh cúm mùa	Virus cúm tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15 mcg HA/0,5ml.	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin Hỗn dịch tiêm	12 tháng	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 15/02/2020)	Sanofi Pasteur - Pháp	Bơm Tiêm	2.000	215.985	431.970.000
3	HEXAXIM	Vắc xin hỗn hợp phòng 6 bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, bại liệt, Hib	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml Hỗn dịch tiêm (không cần hoàn nguyên)	36 tháng	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur - Pháp	Bơm Tiêm	1.000	824.000	824.000.000
	Tổng cộng : 03 khoản										**1.425.920.000**

Thành tiền: 1.425.920.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).

ĐẠI DIỆN CỦA BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY

Nguyễn Văn Trạng

ĐẠI DIỆN CỦA BÊN B

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Huy Quang

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số 058/HĐKD_VC/2020, ngày 18 tháng 9 năm 2020)

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Bên mua" là tổ chức được quy định tại **ĐKCT**; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Bên mua và Bên bán, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. "Bên bán" là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại **ĐKCT**; 1.4. "Nhà thầu phụ" là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Bên mua chấp thuận; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp vắc xin và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. "Hoàn thành" là việc Bên bán hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại **ĐKCT**.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng; 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. ĐKCT; 2.5. ĐKC; 2.6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu; 2.7. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có); 2.8. Các tài liệu khác quy định tại **ĐKCT**.
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác trong **ĐKCT**, Bên mua có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên bán và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Bên bán.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại **ĐKCT**. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia

	nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên mua không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **ĐKCT**. 6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**.
7. Nhà thầu phụ	7.1. Bên bán được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Bên bán phải chịu trách nhiệm trước Bên mua về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Bên mua chấp thuận. 7.2. Bên bán không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT. 7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Bên mua và Bên bán có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại **ĐKCT**.
9. Phạm vi cung cấp	Vắc xin phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại vắc xin mà Bên bán phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại vắc xin đó.
10. Tiến độ cung cấp vắc xin, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Tiến độ cung cấp vắc xin và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V - Phạm vi cung cấp. Bên bán phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại **ĐKCT**.
11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Bên bán phải cung cấp toàn bộ vắc xin và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp vắc xin, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp	12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**.

đồng và giá hợp đồng	12.2. Giá hợp đồng quy định tại **ĐKCT** là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp vắc xin và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**.
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT.
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Bên mua thanh toán chậm, Bên bán sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bản quyền	Bên bán phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến vắc xin mà Bên bán đã cung cấp cho Bên mua.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên mua, Bên bán không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cùng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Bên mua hoặc đại diện của Bên mua đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Bên bán cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên mua, Bên bán không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Bên mua. Khi Bên mua có yêu cầu, Bên bán phải trả lại cho Bên mua các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu	Vắc xin được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương VI - Phạm vi cung cấp;

chuẩn	
19. Đóng gói vắc xin	Bên bán sẽ phải đóng gói vắc xin đúng yêu cầu quy định tại **ĐKCT** phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển vắc xin từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm vắc xin không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
20. Bảo hiểm	Vắc xin cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại **ĐKCT**.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển vắc xin và các yêu cầu khác được quy định tại **ĐKCT**.
22. Kiểm tra và thử nghiệm vắc xin	22.1. Bên mua hoặc đại diện của Bên mua có quyền kiểm tra, thử nghiệm vắc xin được cung cấp để khẳng định vắc xin đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại **ĐKCT**. 22.2. Bất kỳ vắc xin nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mua có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu Bên bán không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên mua có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên mua sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Bên mua có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng vắc xin	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng vắc xin được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng vắc xin được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của vắc xin. 24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với vắc xin quy định tại **ĐKCT**.
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh,

	cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Bên bán theo hướng dẫn của Bên mua vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Bên mua phải xem xét để bồi hoàn cho Bên bán các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.
26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi vắc xin trúng thầu; đ) Các nội dung khác quy định tại **ĐKCT**. 26.2. Bên mua và Bên bán sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định. 27.4. Các trường hợp khác quy định tại **ĐKCT**.
28. Chấm dứt	28.1. Bên mua hoặc Bên bán có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai

hợp đồng	bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Bên bán không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên mua gia hạn; b) Bên mua hoặc Bên bán bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Bên bán đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại **ĐKCT**. 28.2. Trong trường hợp Bên mua chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì Bên bán sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên mua những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện. 28.3. Trong trường hợp Bên mua chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Bên mua không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên mua được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số 058/HĐKD_VC/2020 ngày 18 tháng 9 năm 2020)

ĐKC 1.1	Bên mua là: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY**
ĐKC 1.3	Bên bán: **Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn (SAPHARCO)**
ĐKC 1.9	Địa điểm Dự án/Điểm giao hàng cuối cùng là: Kho khoa Dược của BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY. Địa chỉ : Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: -Thỏa thuận khung của Trung tâm mua sắm công ngành Y tế với nhà thầu trúng thầu. -Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. -Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
ĐKC 4	Bên mua có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Bên mua theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Khoa Dược – Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy - Địa chỉ: Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang - Điện thoại: 02733.826024 – Khoa Dược: 02733.826024 (158) - Fax: 02733.820519 - Địa chỉ email: bvdkkv.cailay@tiengiang.gov.vn
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: *Bên bán cung cấp một đảm bảo thực hiện hợp đồng theo hình thức Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Bên bán nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 17 Chương VIII - Biểu mẫu hợp đồng.* - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% Giá trị hợp đồng với số tiền: **71.296.000 đồng** *(Bằng chữ: Bảy mươi mốt triệu, hai trăm chín mươi sáu ngàn đồng)* - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ vắc xin được bàn giao, hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng theo quy định
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: *20 ngày kể từ ngày hợp đồng được thanh lý.*
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
ĐKC 8.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: *20 ngày làm việc.* Giải quyết tranh chấp: *Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án kinh tế tỉnh Tiền*

	Giang giải quyết, chi phí giải quyết do bên thua kiện chi trả.
ĐKC 10	Bên bán phải cung cấp các thông tin tài liệu sau đây về việc vận chuyển vắc xin: - Hóa đơn vắc xin và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng. - Yêu cầu vận chuyển: Vắc xin phải được bảo quản đúng theo điều kiện bảo quản ghi trên nhãn vắc xin trong suốt quá trình vận chuyển. Bên mua phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi vắc xin đến nơi, nếu không Bên bán sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.
ĐKC 12.1	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
ĐKC 12.2	Giá hợp đồng: **1.425.920.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng)*
ĐKC 13	Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng: a) Việc điều chỉnh giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực; b) Thời điểm điều chỉnh: .Cách điều chỉnh đơn giá: chỉ áp dụng điều chỉnh giảm; căn cứ niêm yết giá kê khai lại (thấp hơn đơn giá trúng thầu); Trung tâm sẽ thông báo cho các cơ sở y tế, trên cơ sở đó Bên bán sẽ ký phụ lục hợp đồng với các cơ sở khám chữa bệnh để thực hiện. c) Điều chỉnh khối lượng: -- Đối với những khối lượng hàng hóa trong bảng giá hợp đồng, các cơ sở y tế được phép thực hiện chênh lệch tăng không quá 20% khối lượng quy định ban đầu; và phải sử dụng ≥ 80% khối lượng hợp đồng; phần khối lượng giảm quyết toán giảm theo giá hợp đồng. - Những khối lượng phát sinh ngoài điều kiện quy định điều chỉnh ban đầu của hợp đồng hoặc trường hợp cần phải có sự tham gia của cả hai bên trong hợp đồng để ngăn ngừa, khắc phục các rủi ro thuộc trách nhiệm một bên thì hai bên cùng bàn bạc thống nhất biện pháp xử lý.
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: *không được phép (không áp dụng điều chỉnh thuế do giá trúng thầu đã bao gồm thuế).*
ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: *Chuyển khoản. Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Bên bán xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.*
ĐKC 19	Đóng gói vắc xin: - Vắc xin phải được đóng gói đúng quy cách theo kết quả trúng thầu được phê duyệt. - Vắc xin được đóng gói đúng yêu cầu (trong thùng còn nguyên đai, nguyên kiện đối với hàng chẵn); còn nguyên nhãn, mác (không được cạo sửa, tẩy xóa). - Thông tin về vắc xin phải được ghi trên bao bì đóng gói, có các chỉ dẫn cho việc bốc dỡ, vận chuyển, bảo quản.

ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: - Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng vắc xin của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận với người bệnh. - Phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với các điều kiện thương mại được áp dụng
ĐKC 21	Yêu cầu về vận chuyển vắc xin: - Bên bán phải đảm bảo cung cấp đủ vắc xin đến tận kho Khoa Dược của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy. - Trong suốt quá trình vận chuyển, vắc xin phải được đảm bảo điều kiện bảo quản. - Trong trường hợp vắc xin giao không đảm bảo đúng các điều kiện quy định được ghi bao bì của vắc xin, các cơ sở khám chữa bệnh sẽ không tiếp nhận, trả lại Bên bán và yêu cầu Bên bán cung cấp lại, chi phí phát sinh do Bên bán chi trả. Các yêu cầu khác: Trong trường hợp vắc xin do Bên bán cung cấp không đạt chất lượng, Bên bán phải chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại vắc xin đạt chất lượng theo yêu cầu của HSMT.
ĐKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm vắc xin: Các cơ sở khám chữa bệnh ký hợp đồng với Bên bán có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa khi cần thiết. *Việc kiểm tra, thử nghiệm vắc xin phù hợp với yêu cầu quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp. Nếu có nghi ngờ về chất lượng, Bên mua có thể sử dụng kinh phí của mình kiểm tra, thử nghiệm vắc xin ở từng giai đoạn như: trước khi giao vắc xin, khi vắc xin đến... Trường hợp chất lượng vắc xin không đảm bảo theo hợp đồng Bên bán chịu trách nhiệm, chi trả chi phí kiểm nghiệm, cung cấp vắc xin khác thay thế cho Bên mua trong vòng 48 giờ, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật.*
ĐKC 23	- Trong trường hợp Bên mua chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì Bên bán sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên mua những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này, hoặc bồi thường cho chủ đầu tư 5% giá trị hợp đồng bị chấm dứt (tùy theo thương thảo giữa 2 bên) ; mặt khác nhà thầu bị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên Bên bán vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện Ghi chú: Chi phí vượt trội bao gồm chi phí lựa chọn lại Bên bán khác và chi phí chênh lệch tăng đơn giá vắc xin do Bên bán không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng . -Mức khấu trừ: 2%/tuần tính trên giá trị công việc chậm thực hiện cho mỗi tuần chậm trễ tính cho từng mặt hàng. Tổng thời gian chậm trễ trong quá trình thực

	hiện hợp đồng không quá 5 tuần. Nếu quá 5 tuần sẽ chuyển sang chấm dứt hợp đồng theo mục a khoản 28.1 Điều kiện chung.
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với vắc xin: không yêu cầu.
ĐKC 24.2	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của vắc xin trúng thầu tính từ thời điểm vắc xin cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với vắc xin có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với vắc xin có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với vắc xin có hạn dùng dưới 01 năm. - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin phát sinh trong quá trình sử dụng vắc xin: cần nêu thời gian Bên mua thông báo cho Bên bán về các hư hỏng, khuyết tật, vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin phát sinh; thời hạn Bên bán phải tiến hành khắc phục vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin sau khi nhận được thông báo của Bên mua; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin và Bên bán phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.... đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật.
KC 26.1 (d)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Trong trường hợp vắc xin dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng vắc xin trúng thầu, Bên mua có thể xem xét để Bên bán thay thế vắc xin, cụ thể: - Thay đổi liên quan tên vắc xin; tên nhà máy sản suất; qui cách đóng gói trong quá trình lưu hành nhưng số giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi - Thay đổi số giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên vắc xin, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng,tuổi thọ, phân nhóm vắc xin dự thầu; Riêng tiêu chuẩn chất lượng chất lượng có thể thay đổi nhưng nhưng mức tiêu chuẩn và các chỉ tiêu chất lượng không được thấp hơn vắc xin đã trúng thầu (hoặc chào trong hồ sơ dự thầu) hoặc được cập nhật phiên bản mới của dược điển) Khi thực hiện thay thế vắc xin, Bên bán phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của Bên bán) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của vắc xin dự thầu, vắc xin đề xuất thay thế.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: không áp dụng.
KC 28.1 (d)	Các hành vi khác: không áp dụng.

58 Dưới SG_

SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thị xã Cai Lậy, ngày 16 tháng 9 năm 2020

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG
Gói thầu: "Gói thầu mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021"

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-SYT ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Sở Y tế Tiền Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021 thuộc dự án Mua vắc xin cho ngành Y tế Tiền Giang sử dụng năm 2020-2021;
- Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-SYT ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Sở Y tế Tiền Giang về việc phê duyệt điều chỉnh kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021 thuộc dự án Mua vắc xin cho ngành Y tế Tiền Giang sử dụng năm 2020-2021 tại Quyết định số 1379/QĐ-SYT ngày 08/9/2020 của Sở Y tế;
- Căn cứ thông báo số 971/TTMSC-ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm mua sắm công ngành Y tế về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 "Mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021" thuộc dự án Mua vắc xin cho ngành Y tế Tiền Giang sử dụng năm 2020-2021;
- Căn cứ thông báo số 994/TTMSC-ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm mua sắm công ngành Y tế về việc thông báo thời gian thực hiện hợp đồng Gói thầu số 01 "Mua vắc xin sử dụng năm 2020-2021";

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 16/9/2020 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mua (sau đây gọi là Bên A)

Tên Bên mua : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY**
Địa chỉ : Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại : 0273.3826024 (158) - Khoa Dược : 0273.3916717
Fax : 0273.3826024 - Khoa Dược : 0273.3916717
E-mail : bvdkkv.cailay@tiengiang.gov.vn
Tài khoản : 0671004065032 Ngân hàng VietcomBank Chi nhánh Tiền Giang.
Mã số thuế : 1200337154
Đại diện là ông: **NGUYỄN VĂN TRẠNG**
Chức vụ : **PHÓ GIÁM ĐỐC**
(Giấy ủy quyền số 1116/UQ-BV ngày 31 tháng 12 năm 2019)

Bên bán (sau đây gọi là Bên B):

Tên Bên bán: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN (SAPHARCO)**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)

Fax : 028. 38261636

Số tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã Ngân hàng: 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện : **DS. NGUYỄN HUY QUANG**

Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Hai bên tiến hành thương thảo hoàn thiện hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

- Giá trị hợp đồng: **1.425.920.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng)*
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 14/6/2021.
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 5% giá trị hợp đồng với số tiền : **71.296.000 đồng** *(Bằng chữ: Bảy mươi mốt triệu, hai trăm chín mươi sáu ngàn đồng).*
- Hình thức bảo lãnh:
  + Nộp thư bảo lãnh của ngân hàng;
  + Nộp tiền mặt tại Bệnh viện ĐKKV Cai Lậy (Phòng TCKT);
  + Nộp tiền vào tài khoản: 0671004065032 Ngân hàng VietcomBank Chi nhánh Tiền Giang, đơn vị thụ hưởng Bệnh viện ĐKKV Cai Lậy.
- Các bên thống nhất phương thức thanh toán như sau: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản: trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày Bên A đã nhận hàng và nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ, Bên A sẽ thực hiện việc chuyển khoản cho Bên B bằng đủ số tiền theo hóa đơn của từng đợt nhận hàng.
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Thời gian giao hàng không quá 72 giờ kể từ lúc Bên B nhận được đơn đặt hàng của Bên A. Trường hợp khẩn cấp Bên B phải giao hàng ngay theo yêu cầu của Bên A.

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ cùng ngày.

Biên bản được lập thành 06 bộ. Bên mua giữ 04 bộ, Bên bán giữ 02 bộ, các bản có

giá trị pháp lý như nhau.

Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng là một thành phần của hợp đồng chính thức sẽ được ký giữa hai bên.

ĐẠI DIỆN CỦA BÊN A PHÓ GIÁM ĐỐC	ĐẠI DIỆN CỦA BÊN B
SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY	M.S.D.N: 0300523365 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Văn Trạng	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Huy Quang